



ĐỔI MỚI ĐỒNG BỘ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

PGS. TS. TRẦN THỊ TUYẾT OANH
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra, đánh giá (KTĐG) kết quả học tập ở trường phổ thông hiện nay

PPDH là một trong những thành tố quan trọng nhất, linh hoạt nhất của quá trình dạy học. Cũng như phương pháp nói chung, PPDH không mô tả những trạng thái tĩnh trong thế giới hiện thực mà chủ yếu mô tả sự vận động trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Chính vì vậy, cùng thực hiện nội dung, cùng có các điều kiện hỗ trợ như nhau, cùng hướng tới mục tiêu, nhưng người học có hứng thú không, tích cực và chủ động không, nhận thức có hiệu quả không, có phát huy tiềm năng sáng tạo, để lại dấu ấn sâu sắc và khơi dậy tình cảm lành mạnh không, phần lớn phụ thuộc vào PPDH mà người giáo viên (GV) lựa chọn và sử dụng phù hợp với đối tượng để mang lại hiệu quả tối ưu. Điều này khiến PPDH cũng luôn luôn là trọng tâm nghiên cứu của các nhà giáo dục trên thế giới.

PPDH thường chịu sự chi phối của các quan điểm về dạy học, đó là những định hướng mang tính chiến lược, cương lĩnh, là mô hình lí thuyết của PPDH. Quan điểm dạy học là những định hướng tổng thể cho các hành động, trong đó có sự kết hợp những cơ sở lí thuyết của dạy học, nguyên tắc dạy học, việc tổ chức và những điều kiện dạy học, cũng như những định hướng về vai trò của GV và HS trong quá trình dạy học, quan điểm dạy học hướng tới việc sử dụng những PPDH phù hợp. PPDH cụ thể, được hiểu theo nghĩa hẹp, là những hình thức, cách thức hành động của GV và HS nhằm thực hiện những mục tiêu dạy học xác định, phù hợp với những nội dung và những điều kiện dạy học cụ thể. Kỹ thuật dạy học, là những động tác, cách thức hành động của GV và HS trong các tình huống hành động nhỏ, các kỹ thuật dạy học là những thành phần của PPDH (mặc dù thực tế đôi khi không phân biệt rõ).

Trong quá trình dạy học, PPDH chịu sự chi phối của mục tiêu và nội dung dạy học. Mục tiêu và nội dung dạy học quy định PPDH, không có phương pháp nào là vạn năng chung cho tất cả mọi nội dung, muốn dạy học thành công phải xác định mục tiêu, nội dung và tìm phương pháp phù hợp, đó là con đường tuyến tính dường như kinh điển, tuy nhiên không phải lúc

nào cũng vậy. Ngày nay, lựa chọn phương pháp không chỉ trực tiếp từ nội dung mà còn trực tiếp từ mục tiêu, PPDH không chỉ là cách thức để truyền đạt và lĩnh hội những tri thức kĩ năng, hình thành ý thức mà còn thông qua những cách thức đó để hình thành những năng lực cần thiết để HS thực hiện có hiệu quả các hoạt động trong thực tiễn.

PPDH theo quan điểm dạy học lấy HS làm trung tâm (dạy học hướng vào người học) được quan tâm nhiều từ những thập kỉ cuối của thế kỉ XX. Trên phương diện vi mô (trong quá trình dạy học), thể hiện việc dạy học nhấn mạnh vào hoạt động học của người học, phải xuất phát từ nhu cầu, động cơ, đặc điểm nhận thức của người học, tiến hành việc học tập trên cơ sở hiểu biết năng lực đã có của HS, đòi hỏi HS tham gia tích cực vào quá trình học tập, chú ý đến tư duy của từng HS, khuyến khích và tạo điều kiện để HS giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn một cách độc lập, sáng tạo, tự kiểm tra, tự đánh giá quá trình học tập của mình. PPDH theo quan điểm định hướng năng lực không chỉ chú ý đến việc tích cực hóa hoạt động nhận thức của HS, mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn của cuộc sống, chú ý gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành. Tăng cường hoạt động trong nhóm. quan hệ cộng tác giữa GV với HS, HS với HS nhằm phát triển các năng lực xã hội. KTĐG trong dạy học theo định hướng năng lực chú ý tới đánh giá trên cơ sở thực hiện có một số đặc điểm như: HS thể hiện được sự vận dụng kiến thức hoặc đưa ra được sản phẩm; đánh giá được các kĩ năng hiểu sâu và lập luận; yêu cầu HS giải thích, chứng minh và bảo vệ được ý kiến của mình; sản phẩm và quá trình thực hiện của HS có thể quan sát được; các tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá là đa dạng; không có một phương án đúng duy nhất, có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau; sự thực hiện được dựa trên những ngữ cảnh cụ thể của thực tiễn.

Lí luận về đổi mới PPDH ở nước ta hiện nay phù hợp với xu thế phát triển của lí luận dạy học hiện đại trên thế giới. Điều 28 của Luật Giáo dục đã nêu: "*Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS; phù hợp*

với đặc điểm từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS". Trong Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020, phần các giải pháp phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020, mục đổi mới nội dung, PPDH, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục có nêu: "Trên cơ sở đánh giá chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và tham khảo chương trình tiên tiến của các nước, thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa từ sau năm 2015 theo định hướng phát triển năng lực HS....". Đối với PPDH, trong chiến lược cũng nêu "Tiếp tục đổi mới PPDH và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo hướng phát huy tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học...". Như vậy, đổi mới PPDH hiện nay là hướng vào việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, bồi dưỡng năng lực tự học, năng lực vận dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết những vấn đề trong học tập, trong cuộc sống, tác động đến tình cảm, hứng thú học tập của HS, và đổi mới PPDH phải được thực hiện đồng bộ với đổi mới KTĐG.

2. Sự thống nhất của PPDH và KTĐG

Đánh giá là một bộ phận hợp thành quan trọng không thể thiếu của dạy học, nó không chỉ xác định mức độ đạt được mục tiêu dạy học mà còn tác động trở lại quá trình dạy học. Do đó, đánh giá đúng đắn, chính xác sẽ cung cấp thông tin để đi đến những quyết định phù hợp, nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Đánh giá có vai trò tích cực trong việc điều chỉnh dạy học, là cơ sở để đổi mới PPDH [6].

Đánh giá với tư cách là một khâu, một bộ phận không thể thiếu của dạy học, được thực hiện sau một quá trình học tập nhất định, đó là quá trình thu thập, xử lý thông tin về trình độ, khả năng mà người học thực hiện các mục tiêu học tập đã xác định, nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sự phạm đúng đắn của GV, của các nhà quản lý, của chính bản thân HS để giúp họ học tập tiến bộ hơn. Đánh giá này có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt, đặc biệt là về mặt xã hội, nó cung cấp những số liệu để thừa nhận hay bác bỏ sự hoàn thành hay chưa hoàn thành khoá học, chương trình học hoặc môn học, nó thể hiện chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục và đào tạo. Kết quả của kiểm tra, đánh giá giúp các nhà quản lý có cơ sở đi đến những quyết định để cải tiến và hoàn thiện nội dung dạy học, chỉ đạo đổi mới PPDH, xác định hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục của GV hay một chương trình cụ thể nào đó.

KTĐG được xem là bộ phận tích hợp trong suốt quá trình dạy học để điều chỉnh phương pháp giảng dạy của GV, phương pháp học tập của HS nhằm hỗ trợ

cho dạy học đạt hiệu quả. Đánh giá kết quả học tập có vai trò quan trọng, giúp GV thu được những thông tin từ HS, phát hiện thực trạng kết quả học tập cũng như những nguyên nhân cơ bản dẫn tới thực trạng kết quả đó. Đây là cơ sở để GV hướng dẫn HS tự điều chỉnh, tự hoàn thiện hoạt động học. Đồng thời, giúp cho GV xem xét những yêu cầu để ra cho HS đã phù hợp chưa, các phương pháp giáo dục, giảng dạy có cần cải tiến không và cải tiến như thế nào, chọn lọc được những kỹ năng giáo dục, giảng dạy cho phù hợp. Đối với HS, KTĐG cung cấp cho họ những thông tin để điều chỉnh hoạt động của mình, KTĐG không chỉ cho biết HS làm được những gì mà còn có tác dụng thúc đẩy việc học tập của họ.

Việc sử dụng một phương pháp đánh giá nào đó đều có ảnh hưởng đến cách dạy của GV và cách học của HS. Chẳng hạn, nếu sử dụng bài trắc nghiệm khách quan để đánh giá thì việc chuẩn bị cho trình bày, lập luận vấn đề theo cấu trúc không được quan tâm, tư tưởng học tử một vài vấn đề trong nội dung môn học khó xảy ra. Còn nếu dùng bài kiểm tra viết dạng tự luận thì dường như không phải như vậy. Hoặc nếu kiểm tra, đánh giá yêu cầu HS thể hiện được là họ đã biết gì, hiểu gì sẽ khác với việc yêu cầu họ làm được gì từ những điều đã biết, đã hiểu đó. Vấn đề quan trọng ở đây là, nếu HS biết trước rằng một phương pháp đánh giá được sử dụng sẽ đo lường mục tiêu nào, thì chắc chắn HS sẽ phải có cách học để nhằm vào thực hiện tối đa mục tiêu đó và GV cũng sẽ có cách dạy để hướng HS đạt các mục tiêu này.

KTĐG không chỉ thể hiện mục tiêu học tập đã đạt được ở mức nào mà còn cho biết mục tiêu đó được đo như thế nào và chúng tác động tới dạy học như thế nào. Các mục tiêu học tập rất đa dạng, để giúp cho HS đạt được các mục tiêu học tập, cần xác định nội dung dạy học và có các PPDH phù hợp. Mặt khác, để đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu học tập của HS một cách hiệu quả, cần có các phương pháp đánh giá phù hợp. Như vậy, muốn đổi mới PPDH thành công thì các thành tố của dạy học như mục tiêu, nội dung, PPDH, KTĐG .v.v phải hướng vào phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực vận dụng tri thức đã học vào giải quyết các tình huống đa dạng của thực tiễn. Trong đó sự đồng bộ của PPDH và kiểm tra, đánh giá là yếu tố quan trọng tạo nên sự chuyển biến tích cực, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay.

3. Định hướng đổi mới đồng bộ KTĐG và PPDH đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

KTĐG là bộ phận không thể thiếu của quá trình dạy học, chúng tác động tới toàn bộ các thành tố của quá trình dạy học, đặc biệt là PPDH. Quá trình đổi mới PPDH ở

nước ta đã triển khai thực hiện được nhiều năm, tuy nhiên, việc thực hiện đổi mới PPDH nếu không thực hiện đồng bộ và triệt để cùng với đổi mới KTĐG thì khó có thể mang lại hiệu quả thực sự. Điều này đặt ra tính cấp thiết trong việc đổi mới đồng bộ PPDH và KTĐG.

3.1. Về đổi mới PPDH

Thiết kế và thực thi bài giảng trên lớp đảm bảo được chuẩn kiến thức, kĩ năng đồng thời theo hướng tinh giản nội dung giảng dạy, sự tinh giản này đảm bảo không ảnh hưởng đến phạm vi hiệu lực của tri thức. Đó là yếu tố cần thiết để PPDH hướng vào việc phát huy tính tích cực học tập của HS, tăng cường tự học, hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

Sử dụng phối hợp đa dạng các PPDH phù hợp với đặc trưng của môn học, đặc điểm bài học và đặc điểm đối tượng, chú trọng khai thác vốn kinh nghiệm sống của HS trong thực hiện quá trình dạy học.

Vận dụng linh hoạt các phương pháp và kĩ thuật dạy học hướng vào hoạt động học của HS trong quá trình dạy học. Đồng thời sử dụng hợp lí các thiết bị dạy học và các tài liệu bổ trợ phù hợp môn học và bài học.

Thiết lập các mối quan hệ tương tác giữa GV và HS, HS và HS. Bồi dưỡng phương pháp tự học cho HS.

3.2. Về đổi mới KTĐG

Đánh giá kết quả giáo dục HS được phân loại khác nhau, tùy theo cách tiếp cận, nhưng những đánh giá đều là đo lường kết quả mà người học đạt được sau một quá trình học tập. Tuy nhiên, khi triển khai một quá trình đánh giá cụ thể, chúng sẽ khác nhau ở mục đích đánh giá, ở phạm vi, đối tượng, công cụ đánh giá, các bước tiến hành cũng như việc sử dụng kết quả đánh giá. Dưới đây, đề cập một vài định hướng cho KTĐG mà chúng liên quan trực tiếp tới yêu cầu về đổi mới PPDH ở nhà trường phổ thông hiện nay.

3.2.1. KTĐG quá trình

KTĐG quá trình/thường xuyên được diễn ra trong suốt quá trình dạy học nhằm hỗ trợ cho dạy học có hiệu quả, điều này sẽ đảm bảo cho việc đánh giá toàn diện hơn, đầy đủ hơn, giúp HS có nhiều cơ hội hơn để thể hiện mình và giảm bớt sức ép từ việc KTĐG, tạo cho HS nhu cầu tự đánh giá. Mặt khác, giúp cho GV điều chỉnh kịp thời phương pháp giảng dạy cho phù hợp, giúp HS điều chỉnh cách học, thúc đẩy HS cố gắng, tích cực học tập, đòi hỏi đánh giá hướng vào mục đích là giúp cho HS tiến bộ hơn.

KTĐG nhấn mạnh vào việc HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn như thế nào, xem người học làm được gì, chúng được tích hợp trong các hoạt động dạy học. Sử dụng các phương pháp KTĐG đòi hỏi xem xét HS đã sử dụng kiến thức thu được để thực hiện các nhiệm vụ đặt ra, các nhiệm vụ thể hiện ở nhiều dạng khác nhau tùy theo tính chất của môn học, thường thể hiện ở đánh giá các mục tiêu về kĩ năng và sản phẩm.

Đặt HS vào các tình huống để chứng minh sự vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, từ đó thu được những thông tin giúp họ điều chỉnh kĩ năng hành động, hay quá trình tạo sản phẩm, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, giúp HS học tập năng động hơn, cuốn hút họ vào các hình thức học tập tích cực đa dạng.

Hướng trọng tâm vào KTĐG những kĩ năng tổng hợp chứ không chỉ là những kĩ năng riêng lẻ, các sự kiện. Nhấn mạnh đến kĩ năng tư duy, làm việc theo nhóm, KTĐG tạo điều kiện để HS hợp tác trong học tập, phát triển các kĩ năng giao tiếp, kích thích được tính tích cực và động cơ học tập.

Các phương pháp và kĩ thuật KTĐG cần đa dạng như vấn đáp, câu hỏi đóng, câu hỏi mở, thực hành, hoàn thành nhiệm vụ, sản phẩm theo nhóm và cá nhân, giải quyết tình huống thực tiễn.v.v. sử dụng các công cụ quan sát chính thức, không chính thức để đánh giá kĩ năng, thái độ.

Đánh giá cần dựa trên thông tin đa dạng từ nhiều phía, GV đánh giá HS, HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau, đánh giá cá nhân, đánh giá theo nhóm.v.v. tùy theo điều kiện và đặc điểm cụ thể của dạy học.

Tiêu chí đánh giá giờ dạy của GV cần thể hiện được việc sử dụng đa dạng và phù hợp cách thức KTĐG thường xuyên, thể hiện trong việc thu thập thông tin về học tập của HS để điều chỉnh kịp thời phương pháp giảng dạy, giúp học HS tiến bộ, hỗ trợ cho dạy học có hiệu quả.

3.2.2. KTĐG tổng kết

Các phương pháp KTĐG phải lựa chọn phù hợp với đặc trưng của môn học để đo lường được tối ưu mức độ đạt được các mục tiêu dạy học đã xác định. Quá trình đánh giá được thực hiện theo quy trình và tuân thủ những nguyên tắc nhất định.

Xây dựng các đề kiểm tra cần quan tâm đến sự thông hiểu và khả năng lập luận của HS, các bài kiểm tra cần đòi hỏi HS phải biết xử lí tài liệu hơn là chỉ đơn thuần tái hiện lại tài liệu, khuyến khích thể hiện chính kiến của cá nhân. Mặc dù việc ra đề cũng như chấm điểm các bài kiểm tra dạng này thường khó khăn hơn, nhưng đó là việc làm cần được quan tâm vì nó hình thành ở HS cách học sâu, tìm tòi, khám phá, tư duy phê phán.

Công khai các tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá, việc công khai này chính là giúp cho GV có trách nhiệm hơn, khách quan hơn trong đánh giá, đồng thời giúp cho HS tự đánh giá, tự điều chỉnh học tập của mình, phù hợp với đổi mới PPDH theo hướng tăng cường tự học, tự nghiên cứu của HS, phát huy tính tích cực chủ động của HS trong học tập.

Các đợt KTĐG kết quả học tập của HS cuối học kì, cuối năm học, cần xây dựng được ngân hàng đề thi đảm bảo yêu cầu, ngân hàng đề này được cấp quản lí

lưu giữ để có thể đánh giá một cách khách quan kết quả học tập của HS, đảm bảo phản ánh đúng chất lượng giáo dục của các trường.

Để thực hiện có hiệu quả PPDH và KTĐG, GV phổ thông trước hết cần nắm vững chương trình, nội dung sách giáo khoa, chuẩn bị tốt bài giảng, đó là cơ sở để lựa chọn phương pháp một cách chủ động trong dạy học. Không máy móc, không rập khuôn, tùy thuộc vào từng đối tượng cụ thể để vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp, kĩ thuật dạy học và KTĐG. Phân tích nội dung môn học, xây dựng tiến trình dạy học có sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học hướng vào phát huy tính tích cực học tập của HS, hình thành cho họ năng lực cộng tác và giải quyết vấn đề, năng lực tự học, tự đánh giá và tham gia vào quá trình đánh giá. Tổ chức giờ học trên lớp sao cho HS được hoạt động nhiều hơn, thực hành, thảo luận nhiều hơn trên cơ sở đảm bảo được chuẩn kiến thức kĩ năng trong chương trình môn học. Thực hiện thu thông tin thường xuyên từ HS qua việc sử dụng các loại bài tập sáng tạo, bài tập tình huống, có nhiều phương án giải quyết, tạo nhiều cơ hội để việc học tập của HS gắn với thực tiễn, thông qua giải quyết những vấn đề đa dạng nảy sinh trong cuộc sống, khuyến khích HS thể hiện năng lực của mình qua thực hiện các nhiệm vụ.

Trong các cơ sở đào tạo GV, cần xây dựng và đưa môn "Đánh giá kết quả giáo dục HS" như là môn học không thể thiếu trong chương trình đào tạo, nhằm hình thành cho sinh viên đầy đủ các năng lực của người GV để hoàn thành có hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Châu, *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, NXB Giáo dục, 2005.

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG... (Tiếp theo trang 4)

hiện, huy động và tạo cơ hội cho những nhóm TKT có điều kiện khó khăn nhất tiếp cận giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2012-2020*, 2012.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Kế hoạch hành động quốc gia giáo dục cho mọi người 2003-2015*, 2003.
3. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật về người khuyết tật*, 2012.
4. Các văn bản quốc tế.

SUMMARY

The author has presented the actual status of education for children with disability (CwD) in Vietnam

2. Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường, *Phát triển năng lực thông qua phương pháp và phương tiện dạy học mới* (tài liệu hội thảo – tập huấn) Bộ GD &ĐT- Dự án Phát triển giáo dục THPT, 2005.

3. Allan C. Ornstein, Thomas J. Lasley, *Strategies for effective teaching*, Published by McGraw – Hill, 2004.

4. James H. McMillan *Classroom Assessment – Principles and Practice for Effective Instruction*. Printed in the United States America 2001

5. *Key competencies, A developing concept in general compulsory education*. Eurydice the information network on education in Europe. Published by the Eurydice European Unit with the Financial support of the European commission, 2002

6. Miller, R.I. *Evaluation in Highr School*. San Francisco, 1997.

SUMMARY

Teaching method is one of the most important and flexible elements of teaching process. As with general methods, teaching method does not describe static state in the real world but rather mainly describe the movement in the cognitive process and real-life activities of learners. Giving mention to the uniform renovation of methods for teaching, testing and assessing learning outcomes among students of schools of general education, the author has presented the following issues: 1/ methods for teaching, testing and assessing learning outcomes among students of schools of general education at present; 2/ the uniformity of methods for teaching, testing and assessments; 3/ orientations for uniform renovations of methods for teaching, testing and assessment to the satisfaction of requirements of educational renovations.

including background, opportunities and challenges of radical and comprehensive renovation in the field of education for CwD, based on which 6 solutions are proposed for implementation in the course of radical and comprehensive renovation in the field of education for CwD, i.e. elaborating, supplementing and promulgating the legal documents governing education for CwD; developing human resources for the implementation of education for CwD; developing the system in support of education for CwD; strengthen management and research, technology transfer in education for CwD; enhancing inter-sectoral collaboration and strengthening education socialization in education for CwD; ensuring state budget and funding sources for realization of overall and specific objectives in education for CwD.